



# PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

[www.pioneershipbrokers.com.vn](http://www.pioneershipbrokers.com.vn)



Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 51/ 2018**

18/12/2018-24/12/2018

### 1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, tuần này chỉ số BDI vẫn giữ ở mức 1.400 điểm nhưng giao dịch mua bán tàu handysize rất trầm lắng, do các nước đang bước vào kỳ nghỉ lễ Giáng sinh (đến hết 26/12). Tuần này chỉ ghi nhận tàu Bonnie Venture (32.500 dwt đóng 2012 Trung Quốc, máy chính & máy đèn Hàn Quốc, cầu Nhật, DD 11/2019, SS 1/2022) được chủ tàu Wah Kwong, Hồng Kông bán với giá 9,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này tương đối mềm nhưng do hiện nay có nhiều tàu đóng tại Trung Quốc đang chào bán trên thị trường nên việc giảm giá để thu hút người Mua là không thể tránh khỏi. Phân khúc tàu bách hóa còn im ắng hơn khi một tháng nay chưa ghi nhận thêm thương vụ mua bán thành công nào.

Ở mảng tàu dầu, nhìn chung, thị trường mua bán diễn ra khá sôi động trong tuần vừa qua với chủ yếu là các giao dịch đến từ phân khúc tàu chở dầu thành phẩm. Theo ghi nhận, người mua trên thị trường tiếp tục hướng sự quan tâm tới phân khúc tàu MR với khoảng 5 giao dịch được ghi nhận trong tuần. Cụ thể, chủ tàu đã ký kết bán thành công tàu Nord Inspiration (47.987 dwt đóng 2010 Nhật) với giá 16,75 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó với sự vắng bóng khá lâu trên thị trường, tàu cỡ 13.000 dwt đã quay trở lại với hai giao dịch từ phía chủ tàu Thổ Nhĩ Kỳ và người mua Canada – McKei Marine liên quan đến việc bán hai tàu, Topaz-T (13.966 dwt đóng 2008 Thổ Nhĩ Kỳ) và Turquoise-T (13.947 dwt đóng 2008 Thổ Nhĩ Kỳ), với giá lần lượt ở mức 9 và 8,5 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
<b>BULKERS</b>						
Shun Yi	2001	Japan	73,461	Far East	9.50	
Ocean Pankaj	2019	China	64,000	Singaporean	24.00	
Conti Lapislazuli	2011	China	57,001	Undisclosed	10.50	
Luisia Colossus	2010	Japan	55,455	Korean, K-Line	14.00	
Merlin	2001	Japan	50,296	Indonesian	6.00	
Bonnie Venture	2012	China	32,500	European	9.50	SS Jan 2022, DD due Nov 2019, Hong Kong owner
<b>TANKERS</b>						
Nord Inspiration	2010	Japan	47,987	Undisclosed	16.75	
Morning Haruka	2005	Japan	47,407	Norwegian	10.50	

<b>QUDS</b>	2000	China	44,954	Chinese	Undisclosed	Chemical IMO II/III, zinc coated
<b>Jinan</b>	2003	Korea	40,232	Undisclosed	9.25	Chemical IMO III, epoxy coated, enbloc with Dukhan, SS/DD Mar 2023
<b>Dukhan</b>	2003	Korea	40,232		9.25	Chemical IMO III, epoxy coated, enbloc with Jinan, SS/DD Jun 2023
<b>Topaz-T</b>	2009	Turkey	13,966	Canadian, McKei Marine	9.00	Chemical IMO II, epoxy coated, Ice class A1, enbloc with Turquoise-T, SS/DD due Jun 2019
<b>Turquoise-T</b>	2008	Turkey	13,947		8.50	Chemical IMO II, epoxy coated, Ice class A1, enbloc with Topaz-T, , SS/DD due Jan 2019
<b>Northern Ocean</b>	1998	China	13,781	Danish, Monjasa	5.00	Chemical IMO II, epoxy coated, SS/DD due Dec 2018, Swedish owner
<b>Trans Borg</b>	2000	Japan	11,921	Korean, Jeil International	5.20	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS/DD Jan 2020
<b>Tarnfors</b>	1998	China	8,245	Russian	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy coated, Ice class A1, SS/DD passed Dec 2018, Danish owner
<b>Defne-S</b>	2008	Turkey	6,405	Undisclosed	7.20	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS Mar 2022, DD Mar 2020
<b>Ozden-S</b>	2006	Turkey	5,790	Undisclosed	Undisclosed	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS Jan 2021, DD Jan 2019
<b>CONTAINERS</b>						
<b>OTHERS</b>						
<b>LPG Scorpio</b>	2003	Korea	58,814	Chinese, Hai Kuo Shipping	Undisclosed	LPG, 82173 cbm

## 2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulkers	158,000 dwt	Undisclosed	2	Daesan, Korea	Enesel	2021	
Bulkers	80,000 dwt	34.50	4	Namura/Oshima, Japan	Taiwan Navigation	2021	
Tankers	114,000 dwt	48.35	2	COSCO Zhoushan, China	First Ship Lease	2020	

## 3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

### 3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** kết thúc tuần ở mức 11.510 đô la Mỹ giảm nhẹ so với mức đóng cửa tuần trước là 11.828 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Daiichi chốt Tai Keystone (84.703 dwt, 2017) nhận tàu tại Zhoushan đi qua Yantai và giao lại tại Japan với giá 13.500. Marubeni chốt Navios Aldebaran (76.529 dwt, 2008) nhận tàu tại CJK đi qua the North Pacific và trả tại Singapore-Japan với giá 10.750 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương,

Star Logistics chốt Cerafina (74.759 dwt, 2005) nhận tại North Coast South America đi Spain với giá 13.350 đô la Mỹ cộng với 225.000 đô la Mỹ bb. Louis Dreyfus chốt Athanasia C (80.988 dwt, 2012) nhận tại Canakkale đi qua Black Sea và trả tại Continent với giá 14.000 đô la Mỹ. Với các tuyến một chiều, Bunge chốt Graecia Aeterna (81.001 dwt, 2014) đi từ mũi Cape of Good Hope qua East Coast South America và trả tại Singapore-Japan với giá 14.000 đô la Mỹ cộng thêm 400.000 đô la Mỹ bb. ADMI chốt Siana (73.127 dwt, 1999) nhận tại East Coast South America đi Singapore-Japan với giá 14.500 đô la Mỹ với 45.000 đô la Mỹ bb. Đối với thị trường thuê định hạn, Norden chốt KM MT Jade (81.487 dwt, 2008) nhận tại Nagoya và khai thác trong vòng 5-8 tháng sau đó trả tại nơi bất kì với giá 13.000 đô la Mỹ.

Tuần này phân khúc tàu **Supra** tăng 6 đô la Mỹ, kết thúc tuần ở mức 11.279 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Huayang Lily (63,533 dwt, 2016) chốt được chuyến hàng than cốc chạy từ SWP đi East Mediterranean với giá 23.500 đô la Mỹ, điều này có nghĩa là S Brilliant (48.821 dwt, 2004) chốt được đơn hàng với giá khá cao vào 21.000 đô la Mỹ cho chuyến hàng ngũ cốc đi từ US Gulf đi Italy. Ở Thái Bình Dương, một chuyến khứ hồi quanh North Pacific được cho là ở mức 1.500 đô la Mỹ với các thương vụ từ tàu Vita Kouan (63.300, 2016) nhận tại Singapore đi Japan và Spring Melody (63.233, dwt, 2014) chở clinker từ Cẩm Phả đi Chittagong ở mức 12.000 đô la Mỹ, mức cước tương tự được tính cho Blue Akihabara (61.630 dwt, 2014) với cùng một tuyến hàng. Meadway cũng chốt được một thương vụ từ Lowlands Patrasche (57.950 dwt, 2013) với mức cước 13.500 đô la Mỹ cộng thêm tiền thưởng ballast 350.000 đô la Mỹ. Phân khúc tàu **Handys** trong tuần này giảm mạnh, kết thúc tuần ở mức 8.658 đô la Mỹ và tuột 271 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, có thông tin rằng Cargill chốt Cielo Di Angra (39.202 dwt, 2015) cho chuyến đi nhanh từ Paranagua đến West Med với giá 16.150 đô la Mỹ và tại Thái Bình Dương, Sealass II được Oldendorff giao chốt nhận tại Busan đi Singapore -Taiwan với giá 6.750 đô la Mỹ.

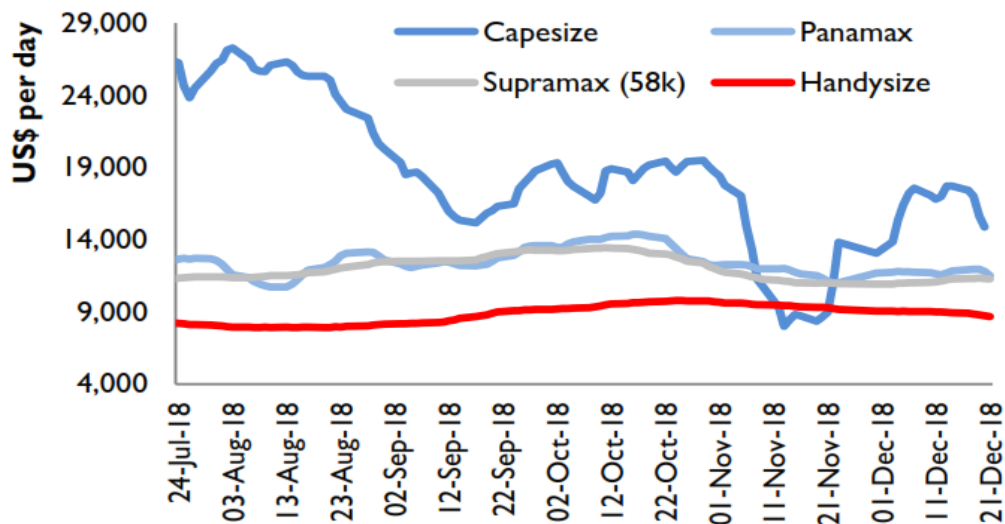
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 51 vừa qua:

<b>RATES/PANAMAX</b> (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 51	TUẦN 48	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 51)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 51)
TRANSATLANTIC RV	13,100	13,200	7,100	16,000
TCT CONT/F.EAST	20,200	19,700	15,000	23,000
TCT F.EAST/CONT	4,000	4,000	3,900	5,200
TCT F.EAST RV	10,500	9,400	8,300	13,750
<b>RATES/SUPRAMAXSIZE</b> (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	15,500	15,800	11,000	16,000
PACIFIC RV	8,500	8,000	7,500	12,500
TCT CONT/F.EAST	18,000	18,000	16,000	20,500

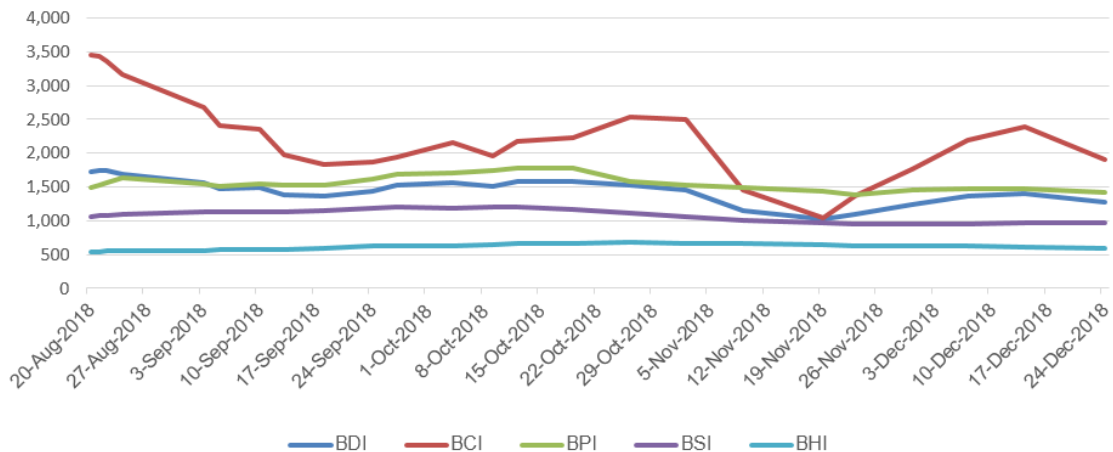
### GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 24/12/2018

	US\$/ngày	/
CAPE SIZE	14,797	2,907
PANAMAX	11,386	442
SUPRAMAX	11,252	21
SMALL HANDY	8,636	293

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



### CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



### 3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

#### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các đơn hàng trong tháng 12 đang dần được hoàn thành, cùng với đó là các kế hoạch hàng hóa trong tháng 1 từ khu vực MEG đã tham gia vào thị trường, đơn cử có 16 giao dịch đã được ký kết. Theo ghi nhận, cước trung bình đang giao động quanh mức WS 85 và giảm đi 10 điểm đối với phân khúc tàu lớn tuổi. Thị trường khu vực phía tây đang có sự điềm chỉnh giảm xuống do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ. Tuy nhiên, giá nhiên liệu đang có xu hướng giảm khiến cho thu nhập của các chủ tàu được duy trì ở mức ổn định.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	36,5	37,0	16,0	43,5
MEG/Japan	VLCC	84,0	86,0	35,0	100,0
MEG/Singapore	VLCC	85,0	87,0	35,5	100,0
WAFR/EAST	260.000	80,0	84,0	37,5	97,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	34.000	34.000	34.000	21.000

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Cước tàu Aframax tại khu vực North sea và Baltic tiếp tục xác nhận nhiều kỷ lục mới mà một thời gian dài trước đó chưa từng được ghi nhận. So sánh với những phân khúc tàu lớn hơn như VLCC và Suezmax cước tàu Aframax đang đạt mức xấp xỉ hoặc thậm chí cao hơn.

Tại hai thị trường Med và Bsea, cước đang ổn định trên mức WS 200. Theo ghi nhận, sự trì hoãn tại Turkish Straits đang diễn ra khoảng 12 ngày ở phía Bắc và 10 ngày ở phía Nam, ngoài ra ảnh hưởng của thời tiết xấu cũng khiến cho nhiều kế hoạch hàng của của người thuê trước đó bị thay thế.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80.000	200,0	205,0	75,0	205,0
UK/Cont	80.000	210,0	205,0	90,0	210,0
Caribs/USG	70.000	220,0	200,0	80,0	260,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	18.000	18.000	18.000	13.500

### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Cước tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục diễn ra ổn định, cước tăng nhẹ trên hầu hết tất cả các tuyến. Theo tổng hợp, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan tăng 5 điểm lên mức WS 180. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan cũng đã tăng lên mức \$480'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ nên các hoạt động giao dịch ở khu vực phía Tây có xu hướng dịu đi. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC giảm mạnh xuống mức 157,5. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước cũng đã giảm mạnh xuống mức WS 155.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
WCI/Japan	35.000	180,0	175,0	110,0	180haha ,0
UKC-Med/States	37.000	157,5	207,5	100,0	207,5
USG/UKC-Med	38.000	155,0	195,0	67,0	195,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13.500	13.000	14.000	13.000

### 3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

#### GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt ldt &gt; 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	420		430	
2	India	415		420	
3	Pakistan	405		415	
4	Turkey	240	▼ 20	250	▼ 20
5	China	150		160	▼ 10

(đơn vị tính : usd/lt ldt)  
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

#### MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 51/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Belford Dolphin	Drill Ship	1994	24,652	India	330.00	42,469	
TBN FSO	FSO	1997	29,800	India	417.00	-	



*Merry  
Christmas  
and  
Happy  
New Year!*

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS  
MUA – BÁN TÀU

Email: [snp@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:snp@pioneershipbrokers.com.vn)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.